TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2019/HS-ST

Ngày: 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Trần Văn Trọng

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Châu Nguyễn Xuân Thu-Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Phạm Thế V (Bi), giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không.

Cha: Phạm Thanh T, sinh năm 1969; mẹ: Võ Thị Thanh H, sinh năm 1966;

Bị cáo là con một.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/8/2018 UBND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

2. Lê Phước H, giới tính: Nam, sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 4, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm biển.

Cha: Lê Phước M, sinh năm 1970, mẹ: Triệu Thị Ngọc C, sinh năm 1973;

Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 2 chị em.

Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

Con: 01 con sinh năm 2017 và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/12/2017 Công an thị trấn 2, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo tại ngoại (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61-62/LC ngày 24/6/ 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện an huyện Đất Đỏ, số: 88-89/LCCT-VKS ngày 23/8/2019 của VKSND huyện Đất Đỏ và số 82-83/2019/HSST-LCNCT ngày 30/9/2019 của TAND huyện Đất Đỏ (có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Ông Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+Ông Lê Văn H1, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+Ông Nguyễn Văn Duy Q, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.3.*Người làm chứng*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố 6, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 các bị cáo và Nguyễn Đức Ng, Lê Văn H1 mỗi người mang theo 50.000 đồng đến quán cà phê ở khu phố 5, thị trấn 2, huyện 3 đánh bạc dưới hình thức " Binh xập xám", cách thức chơi là sử dụng bộ bài tây 52 lá bài chia làm 4 phần, mỗi phần 13 lá bài, sau đó sắp xếp mỗi phần thành 03 "chi" rồi đem so với nhau, người có nhiều "chi" lớn hơn sẽ thắng theo thứ tự từ trên xuống dưới, theo đó người về thứ 3 phải trả cho người về thứ 2 là 5.000 đồng, người về thứ 4 phải trả cho người về thứ 1 là 10.000 đồng; các đối tượng chơi được 5 đến 6 ván bài thì bị Công an thị trấn 2 bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của các đối tượng gồm: 200.000 đồng và 39 lá bài tây, các lá bài còn lại các đối tượng đã vứt đi khi bỏ chạy.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, các đối tượng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Phạm Thế V (Bi) và Lê Phước H về tội "*Đánh bạc* " theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đất Đỏ sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt là BLHS 2015);

Xử phạt các bị cáo Phạm Thế V và Lê Phước H từ 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Giao các bị cáo Phạm Thế V và Lê Phước H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thế V số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ 47 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (viết tắt là BLTTHS 2015);

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy 39 lá bài tây;

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Đất Đỏ truy tố; khi nói lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo; các bị cáo không có ý kiến gì về các biện pháp tư pháp tịch thu, tiêu hủy vật, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2].*Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người liên quan, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2019

các bị cáo và đối tượng Nguyễn Đức Ng, Lê Văn H1 mỗi người mang theo 50.000 đồng đến quán cà phê ở khu phố 5, thị trấn 2, huyện 3 đánh bạc dưới hình thức " Binh xập xám"; các đối tượng chơi được 5 đến 6 ván bài thì bị Công an thị trấn 2 bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bởi lẽ hành vi đánh bạc trái phép là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm rạn nứt, ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác, đồng thời gây tâm lý bất an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng trước đó các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của Phạm Thế V , Lê Phước H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng truy tố của VKSND huyện Đất Đỏ.

[3].*Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Các bị cáo đã bị xử phạt về hành vi 'Đánh bạc" trái phép, đồng thời được giao Quyết định xử phạt về tội danh trên; lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại của hành vi vi phạm pháp luật của mình, sự nghiêm khắc của pháp luật, lấy đó làm bài học cho mình để chí thú làm ăn, ăn năn hối cải nhưng để thỏa mãn thú tiêu khiển cá nhân các bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng lối sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, việc xử lý bằng biện pháp chế tài hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4].*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc, tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, số tiền các bị cáo và những người liên quan dùng để đánh bạc thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bản thân các bị cáo là người chịu khó lao động, chỉ vì ham vui nhất thời mà phạm tội nên tính chất nguy hiểm của hành vi là không đáng kể; riêng bị cáo H có 01 con nhỏ sinh năm 2017 và vợ bị cáo mới sinh con thứ 02 ngày 05/10/2019 nên bị cáo đang là lao động chính trong gia đình; trong thời gian tại ngoại các bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị cáo H có trình độ học vấn 2/12 nên ít nhiều

bị hạn chế về nhận thức pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tịa Điều 51 BLHS, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật; HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo.

[5].*Về hình phạt bổ sung*:

Đối với bị cáo V là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn 11/12, có công việc ổn định, chưa lập gia đình riêng nhưng lại chủ động rủ rê, lôi kéo những người khác sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền; do đó cần áp dung điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng;

Đối với bị cáo H, hoàn cảnh của bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo có 02 con nhỏ, trong đó có 01 con mới sinh ngày 05/10/2019, vợ bị cáo đang ở cữ nuôi con; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6].*Về xử lý vật chứng*:

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đây là số tiền các bị cáo và những người liên quan dùng để đánh bạc nên HĐXX quyết định tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với 39 lá bài tây là dụng cụ bị cáo và những người liên quan dùng vào việc đánh bạc nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[7].*Về các vấn đề khác*:

[7.1].Đối với các đối tượng Nguyễn Đức Ng, Lê Văn H1 có hành vi đánh bạc cùng các bị cáo nhưng do số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa ai có tiền án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 BLHS 2015 nên cơ quan Công an ra quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng về hành vi đánh bạc trái phép là đúng quy định pháp luật nên chỉ đưa vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7.2].Đối với Nguyễn Văn Duy Q, tuy không tham gia đánh bạc nhưng là người quản lý quán cà phê tại thời điểm các đối tượng đánh bạc nhưng không tố giác nên cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[7.3].Đối với bà Nguyễn Thị Tăng T là chủ quán cà phê nơi các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, nhưng tại thời điểm này bà T không biết và không có mặt tại

quán khi xảy ra vụ việc nên không xem xét trách nhiệm của bà T là phù hợp quy định của pháp luật.

[7.4].Đối với Ông Nguyễn Hữu T là người chứng kiến khi Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang nên đưa vào tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng.

Nay các ông Ng, H1, T và bà T được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt; xét những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, khi cần thiết có thể công bố lời khai của họ, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 BLTTHS.

[8].*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

[9].*Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo; thấy rằng, đề nghị trên đề cao tinh thần của BLHS 2015 thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật nên ghi nhận.

[10].*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế V (Bi) và Lê Phước H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (viết tắng: BLHS);

Xử phạt bị cáo Phạm Thế V (Bi) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Phước H 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thế V và Lê Phước H cho Uỷ ban nhân dân thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2.Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Thế V 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước;

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy 39 lá bài tây;

(*Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 49/BB ngày 24/9/2019 và biên lai thu tiền số TT/2012/009607 ngày 24/9/2019*)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Phạm Thế V (Bi) và Lê Phước H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
-Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-CA huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND TT 2, H. 3;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Đạt